

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út.
2. Ông Nông Thế Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn D**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1982 tại huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đà V, thị trấn Quảng U, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đức C (đã chết) và bà Long Thị N sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị truy nã từ ngày 01/3/2021 đến ngày 15/4/2022 bị **Công an** huyện Phú R, tỉnh **Bình** Phước bắt tạm giữ. Bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/4/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lục Văn K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm Cốc C, xã Mai L, huyện Nguyên B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn Y, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm 3 Bế T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm Tân Ph, xã Thanh L, huyện Hà Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Chị Văn Thị C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 5 Bế T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

4. Ông Lương Nông Ph, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Sông B, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng. **Vắng mặt.**

- *Người làm chứng:* Bà Phùng Thị Ph, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm Cốc C, xã Mai L, huyện Nguyên B, tỉnh Cao Bằng. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9 năm 2020, Lục Văn K gửi ở nhà anh rể là Nông Văn N, sinh năm 1982, trú tại: Xóm Bình L, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, trong đó 01 chiếc màu đỏ, gắn biển kiểm soát 21K1-226.08 và 01 chiếc màu đen bạc (không gắn biển kiểm soát) vì K đi làm ăn xa.

Đến cuối tháng 9 năm 2020 (không xác định được ngày cụ thể), khoảng 15 giờ đến 16 giờ, Lý Văn D đến nhà Nông Văn N chơi, khi đó chỉ có N và mẹ vợ N là bà Phùng Thị Ph ở nhà. Lợi dụng việc N bị liệt nửa người, không đi lại được, còn bà Ph đang ngủ trong phòng và chìa khóa cắm ở ổ khóa xe, D đã tự ý lấy chiếc xe máy màu đỏ, biển kiểm soát 21K1-226.08 để trước cửa nhà N đi, không hỏi ý kiến cũng như không được sự đồng ý của những người trong gia đình N. Sau đó D sử dụng chiếc xe trên để đi lại, đến ngày 28/9/2022 D bán chiếc xe cho anh Phan Văn Y, sinh năm 1979 là chủ cửa hàng bán xe máy cũ tại xóm 3 Bế T, thị trấn Nước H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng với giá 3.000.000,đ (Ba triệu đồng) rồi sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân.

Khoảng 05 ngày sau (không xác định được ngày cụ thể), khoảng 12 giờ đến 13 giờ, D tiếp tục đến nhà Nông Văn N, khi đó bà Ph đang ở dưới bếp, nghe thấy D vào hỏi thăm sức khỏe của N. Sau đó D lại tiếp tục tự ý lấy thêm chiếc xe mô tô màu đen bạc còn lại ở nhà anh N đi được mấy ngày rồi bỏ lại quán “Ôc Anh Cốc” phường Sông H, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng. Đến cuối năm 2021, quán Ôc Anh Cốc ngừng hoạt động kinh doanh, do không có chỗ để nên chủ cửa hàng là anh Lương Nông Ph đã giao lại chiếc xe cho nhân viên của quán là Văn Thị C, sinh năm 1993, trú tại xóm 5 Bế Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng mang về nhà để cất giữ, bảo quản. Sau khi bỏ xe tại quán, D

đã bắt xe khách di chuyển đến nhiều tỉnh khác để làm thuê, lẩn trốn. Đến ngày 15/4/2022 bị Công an huyện Phú R, tỉnh Bình Phước bắt, tạm giữ người và các đồ vật gồm: 01 (Một) ví da màu nâu, nhãn hiệu H2 LEATHER 100%; 02 (Hai) thẻ ngân hàng AGRIBANK (trong đó 01 thẻ mang tên Lý Văn Dũng, 01 thẻ mang tên Nông Văn Long; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lý Văn Dũng; 01 (Một) Giấy chứng minh mang tên Lý Văn Dũng, sinh năm 1982; 01 (một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lục Văn Kiên, sinh năm 1998; 01 (một) điện thoại Redmi màu xanh đen. Qua đấu tranh, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04^a/KL-ĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hòa An xác định 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 21K1-226.08, trị giá 8.000.000,đ (Tám triệu đồng) và bản kết luận số 09/KL-ĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hòa An xác nhận 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, xe không gắn biển kiểm soát, trị giá 4.800.000,đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng cả hai chiếc xe có giá trị là: 12.800.000,đ (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Lục Văn K yêu cầu được nhận lại 02 chiếc xe mô tô mà bị cáo D đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Y yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.000.000,đ (Ba triệu đồng) đã mua chiếc xe Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 21K1-226.08 với bị cáo. Anh Hoàng Văn L yêu cầu ông Phan Văn Y hoàn trả số tiền 7.500.000,đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đã mua lại chiếc xe Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 21K1-226.08 với ông Phan Văn Y.

Bị cáo nhất trí hoàn trả số tiền 3.000.000,đ (Ba triệu đồng) cho ông Phan Văn Y, ông Phan Văn Y nhất trí hoàn trả số tiền 7.500.000,đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Văn L.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, số khung: RLCUE1720GY11546, số máy: E3T6E-092486, biển kiểm soát 21K1-226.08. Xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa);

- 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 033967, tên chủ xe Hà Thu Nội, cấp ngày 01/7/2016;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen-bạc, không gắn gương và biển kiểm soát; không có nắp hộp xích bên dưới, số khung:

RLCS50630-146751, số máy: 5C63-146751, xe cũ đã qua sử dụng (có kèm theo 01 chìa khóa);

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 024043, cấp ngày 02/12/2008, mang tên Dương Văn Thuật, địa chỉ: Bản Chang 2, Yên Thổ, Bảo Lâm, Cao Bằng, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, màu sơn đen bạc, biển số đăng ký 11Z1-7002, số máy 146751, số khung 146751 (Giấy đăng ký đã qua sử dụng);

- 01 (Một) biển kiểm soát 11Z1-7002, phần số màu đen, nền biển màu trắng, viền bọc inox màu xanh (BKS đã qua sử dụng).

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSHA ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Lý Văn D về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn D từ 18 (Mười tháng) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và Phan Văn Y; của Phan Văn Y và Hoàng Văn L tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng:

- Hoàn trả cho bị hại anh Lục Văn K những tài sản sau: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, số khung: RLCUE1720GY11546, số máy: E3T6E-092486, biển kiểm soát 21K1-226.08. Xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa); 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 033967, tên chủ xe Hà Thu Nội, cấp ngày 01/7/2016; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen-bạc, không gắn gương và biển kiểm soát; không có nắp hộp xích bên dưới, số khung: RLCS50630-146751, số máy: 5C63-146751, xe cũ đã qua sử dụng (có kèm theo 01 chìa khóa); 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 024043, cấp ngày 02/12/2008, mang tên Dương Văn Thuật, địa chỉ: Bản Chang 2, Yên Thổ, Bảo Lâm, Cao Bằng, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, màu sơn đen bạc, biển số đăng ký 11Z1-7002, số máy 146751, số khung 146751 (Giấy đăng ký đã qua sử dụng); 01 (Một) biển kiểm soát 11Z1-7002, phần số màu đen, nền biển màu trắng, viền bọc inox màu xanh (BKS đã qua sử dụng) và 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Lục Văn K, sinh năm 1998. Là những tài sản hợp pháp của bị hại.

- Hoàn trả cho bị cáo Lý Văn D 01 (Một) ví da màu nâu, nhãn hiệu H2 LEATHER 100% (trong ví có 02 (Hai) thẻ ngân hàng AGRIBANK, 01 thẻ mang tên Lý Văn D, 01 thẻ mang tên Nông Văn L; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lý Văn D; 01 (Một) Giấy chứng minh mang tên Lý Văn D, sinh năm 1982) và 01 (một) điện thoại Redmi màu xanh đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo có ý kiến: Mức án đại diện Viện kiểm sát đề xuất là quá cao, bị cáo không hề biết bản thân bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa An truy nã. Hơn nữa bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bị cáo có bố là Thương binh, bác là Liệt sĩ, gia đình bị cáo có bằng tổ quốc ghi công nên bị cáo đề nghị Đại diện Viện kiểm sát xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp với ý kiến của bị cáo:

Thứ nhất: Căn cứ khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù đối với tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản là từ 06 tháng đến 03 năm. Căn cứ nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tự ý lấy tài sản của người khác đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản hai lần. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý bức xúc, hoang mang cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù để đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục bị cáo.

Thứ hai: Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo cho rằng bố bị cáo là Thương binh, bác bị cáo là Liệt sĩ, gia đình bị cáo có Bằng Tổ quốc ghi công nhưng bị cáo không xuất trình được tại phiên tòa nên không có căn cứ để xem xét. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên mức án đã đề xuất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với luận tội của Viện Kiểm sát không có ý kiến tranh luận, đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và hứa sau

khi chấp hành xong hình phạt sẽ hoàn trả số tiền cho ông Phan Văn Y. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, bị cáo hứa sẽ không tiếp tục phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Nông Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào cuối tháng 9 năm 2020 (không xác định được ngày cụ thể), lợi dụng việc anh Nông Văn N bị liệt nửa người, không đi lại được, Lý Văn D đã 02 lần đến nhà anh Nam tại xóm Bình L, xã Hồng V, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng công nhiên chiếm đoạt 02 (Hai) chiếc xe mô tô của anh K do anh N đang được giao quản lý, có tổng giá trị là 12.800.000,đ (*Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSHA ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn xã Hồng V nói riêng, huyện Hòa An nói chung. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hai năm rèn luyện trong quân ngũ, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự bị cáo nhận thức rõ được hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản của bị hại 02 (Hai) lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 172 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội

đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Lục Văn K yêu cầu được nhận lại hai chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc hoàn trả số tiền đã mua đi, bán lại chiếc xe **Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 21K1-226.08**. Theo đó bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.000.000,đ (*Ba triệu đồng*) đã bán chiếc xe **Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 21K1-226.08** cho ông Phan Văn Y. Ông Phan Văn Y phải hoàn trả số tiền 7.500.000,đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) đã bán lại chiếc xe **Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 21K1-226.08** cho ông Hoàng Văn L. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận trong bản án.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, số khung: RLCUE1720GY11546, số máy: E3T6E-092486, biển kiểm soát 21K1-226.08. Xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa); 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 033967, tên chủ xe Hà Thu N, cấp ngày 01/7/2016; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen-bạc, không gắn gương và biển kiểm soát; không có nắp hộp xích bên dưới, số khung: RLCS50630-146751, số máy: 5C63-146751, xe cũ đã qua sử dụng (có kèm theo 01 chìa khóa); 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 024043, cấp ngày 02/12/2008, mang tên Dương Văn Th, địa chỉ: Bản Ch, Yên Th, Bảo L, Cao Bằng, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, màu sơn đen bạc, biển số đăng ký 11Z1-7002, số máy 146751, số khung 146751 (Giấy đăng ký đã qua sử dụng); 01 (Một) biển kiểm soát 11Z1-7002, phần số màu đen, nền biển màu trắng, viền bọc inox màu xanh (BKS đã qua sử dụng). Đều là tài sản hợp pháp của bị hại nên cần được trả lại cho bị hại.

- Đối với 01 (Một) ví da màu nâu, nhãn hiệu H2 LEATHER 100% (Bên trong gồm 02 (Hai) thẻ ngân hàng AGRIBANK, 01 thẻ mang tên Lý Văn D, 01 thẻ mang tên Nông Văn L; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lý Văn D; 01 (Một) Giấy chứng minh mang tên Lý Văn D, sinh năm 1982; 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền VNĐ cổ và 02 tờ tiền nước ngoài) và 01 (một)

điện thoại Redmi màu xanh đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được trả lại cho bị cáo.

[8] Một số vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[8.1] Ông Phan Văn Y là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, số khung: RLCUE1720GY11546, số máy: E3T6E-092486, biển kiểm soát 21K1-226.08 với bị cáo Lý Văn D, quá trình mua bán có đầy đủ giấy tờ xe, đồng thời bị cáo nói với ông Y đây là chiếc xe bị cáo mua tại thành phố Cao Bằng.

Anh Hoàng Văn L là người mua lại chiếc xe trên từ cửa hàng mua bán xe máy cũ của ông Phan Văn Y.

Cả ông Y và anh L không biết đây là chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có, do vậy cơ quan Điều tra Công an huyện Hòa An không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Văn Y và anh Hoàng Văn L là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Ông Lương Nông Ph chủ quán “Ốc Anh Cốc” là người đã giao cho chị Văn Thị C cất giữ và bảo quản chiếc xe mô tô màu đen bạc mà D đã bỏ tại quán. Cả ông Ph và chị C đều không biết chiếc xe trên có liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét, xử lý đối với ông Lương Nông Ph và chị Văn Thị C.

[8.3] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc không gắn biển kiểm soát: Quá trình điều tra đã xác minh được do xe bị hỏng nên K đã tháo biển kiểm soát là 11Z1-7002 ra để mang xe đi sửa, sau khi sửa xong chưa kịp lắp lại thì bị D lấy đi, K đã tự nguyện giao nộp lại biển kiểm soát và giấy tờ của chiếc xe trên cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

[8.4] Đối với 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nông Văn L và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lục Văn K: Nông Văn L là người quen biết D từ trước, có gặp D tại Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 02 ngày, sau đó L về quê ở Lạng Sơn thì D có thuê lại phòng trọ của L. Do thẻ ngân hàng L không sử dụng nữa mà để lại phòng trọ, nên D đã cất chiếc thẻ vào ví của mình. Quá trình gặp D, L không biết D có hành vi vi phạm pháp luật và đang bị cơ quan điều tra truy nã. Còn Chứng minh nhân dân mang tên Lục Văn K do trước đó K để giấy tờ trong cốp xe mô tô màu đỏ, sau khi bán xe xong D đã cầm Chứng minh nhân dân để trong ví và mang theo.

Do đó, HĐXX không đặt những vấn đề trên ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn D phạm tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn D 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (*Bốn mươi năm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lý Văn D và ông Phan Văn Y, ông Phan Văn Y và anh Hoàng Văn L tại phiên tòa về việc bị cáo Lý Văn D phải hoàn trả số tiền 3.000.000,đ (*Ba triệu đồng*) cho ông Phan Văn Y, sinh năm 1979. Trú tại: Xóm 3 Bế Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng và ông Phan Văn Y phải hoàn trả số tiền 7.500.000,đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) cho anh Hoàng Văn L, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm Tân Ph, xã Thanh L, huyện Hà Q, tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị hại những vật chứng sau:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, số khung: RLCUE1720GY11546, số máy: E3T6E-092486, biển kiểm soát 21K1-226.08. Xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa);

- 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 033967, tên chủ xe Hà Thu N, cấp ngày 01/7/2016;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen-bạc, không gắn gương và biển kiểm soát; không có nắp hộp xích bên dưới, số khung: RLCS50630-146751, số máy: 5C63-146751, xe cũ đã qua sử dụng (có kèm theo 01 chìa khóa);

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 024043, cấp ngày 02/12/2008, mang tên Dương Văn Th, địa chỉ: Bản Ch, Yên Th, Bảo L, Cao Bằng, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, màu sơn đen bạc, biển số đăng ký 11Z1-7002, số máy 146751, số khung 146751 (Giấy đăng ký đã qua sử dụng);

- 01 (Một) biển kiểm soát 11Z1-7002, phần số màu đen, nền biển màu trắng, viền bọc inox màu xanh (BKS đã qua sử dụng).

Xác nhận số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38 ngày 08/7/2022.

- 01 (một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lục Văn K, sinh năm 1998, số 085707787, kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Trả cho bị cáo Lý Văn D: 01 (Một) ví da màu nâu, nhãn hiệu H2 LEATHER 100% (Bên trong gồm 02 (Hai) thẻ ngân hàng AGRIBANK, 01 thẻ mang tên Lý Văn D, 01 thẻ mang tên Nông Văn L; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lý Văn D; 01 (Một) Giấy chứng minh mang tên Lý Văn D, sinh năm 1982; 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền VNĐ cổ và 02 tờ tiền nước ngoài) và 01 (một) điện thoại Redmi màu xanh đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng) kèm theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn D phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải hoàn trả cho ông Phan Văn Y để nộp vào ngân sách Nhà nước, tổng án phí bị cáo phải chịu là 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng). Buộc ông Phan Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải hoàn trả cho anh Hoàng Văn L là 375.000,đ (Ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Lù Văn KH có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải Q.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng, bộ nhớ 64Gb mà Q trộm cắp được. Kết quả điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của anh Lù Văn KH, Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra Q định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động nói trên cho anh Lù Văn KH. Xét thấy việc trao trả trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, bộ nhớ 16 Gb. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo về việc truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo Tạ Ngọc Q bán tài sản trộm cắp là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, bộ nhớ 16 Gb cho một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng, số tiền bán điện thoại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Do đó cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Tạ Ngọc Q là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

S có nhân thân xấu (5 tiền án), chấp hành án tại trại giam nhưng không thể hiện sự ăn năn, hối lỗi, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, ý thức chấp hành pháp luật kém; thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật, vì vậy ở lần phạm tội này Đào Xuân S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Thị Út

